**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: VIẾT CHỮ HOA B***

Tuần: 3 Tiết: 23 Ngày dạy: 19/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS viết đúng kiểu chữ hoa B và câu ứng dụng.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa B, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CUẢ GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. HĐ khởi động**- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài | HS hátHS lắng ngheHS nhắc lại tên đề bài |
|  | **2. HĐ hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Luyện viết chữ B hoa****Bước 1: Hoạt động cả lớp**– Cho HS quan sát mẫu chữ B hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ B hoa.**Chữ B** \* Cấu tạo: Gồm nét móc ngược trái và nét cong trái, nét cong phải kết hợp với nét thắt. \* Cách viết: Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát bên phải ĐK dọc 2, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.-Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 3, sát bên phải ĐK dọc 2, viết nét cong trái, liền mạch viết nét cong phải nhỏ và nét cong phải to kết hợp với nét thắt (cắt ngang nét móc ngược trái giữa ĐK ngang 2, 3) và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 3 (Lưng của nét cong trái chưa tiếp xúc với ĐK dọc 1; Lưng của nét cong phải nhỏ tiếp xúc với ĐK dọc 3; Lưng của nét cong phải to lấn sang bên phải ĐK dọc 3).***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS tập viết chữ B hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết. | - HS lắng nghe, quan sát.  Hs lắng nghe- HS viết bài |
|  | **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Bạn bè sum họp.Giải nghĩa: Bạn bè ở khắp nơi về quây quàn, họp mặt.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:+ Viết chữ viết hoa B đầu câu.+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 2 của chữ viết hoa B.***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết . | HS đọc câu Bạn bè sum họp.- HS trả lời:Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Bạn phải viết hoa.- HS quan sát trên bảng lớp. - HS viết vào vở Tập viết. |
|  | **Hoạt động 3: Luyện viết thêm***Bước 1: Hoạt động cả lớp*- GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Tình cảm bạn bè thân thiết, khăng khít, gắn bó đi đâu cũng muốn đi cùng nhau, cũng “tìm nhau”. - GV hướng dẫn HS:+ Trong câu có chữ Bạn phải viết hoa.+ Lùi vào đầu dòng từ 3-4 ô. *Bước 2: Hoạt động cá nhân* - GV yêu cầu HS viết câu thơ Bạn bè ríu rít tìm nhau/Qua con đường đất rực màu rơm phơi vào vở Tập viết.  | - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS viết vào vở Tập viết. |
|  | **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**- GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.- GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  | - HS chú ý lắng nghe.- HS tự soát lại bài của mình.  |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài họcNêu lại cách viết chữ hoa BChia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài họcChuẩn bị tiết sau | Hs nêu |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy: